

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Minh Tiến.
2. Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Ông Thái Minh Tr (Thái Văn Tr), sinh năm 1968 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 11 năm 1987, bà và ông Thái Minh Tr (Thái Văn Tr) thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, bà và ông Tr đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Do không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có 02 người con chung, người con thứ nhất tên là Thái Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 19/9/1988 và người con thứ hai là Thái Minh Kh (giới tính nam), sinh ngày 29/11/1991. Hai người con nay đã thành niên, sức khỏe bình thường, có khả năng tự lao động sinh sống, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản: Bà và ông Tr tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa ông Thái Minh Tr (Thái Văn Tr) trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 11 năm 1987, ông và bà Huỳnh Thị Ph thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà Ph trình bày. Bà và ông Tr đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn bà Ph.

Về con chung: Ông và bà Ph có 02 người con đúng như bà Ph trình bày. Hai người con nay đã thành niên, sức khỏe bình thường, có khả năng tự lao động sinh sống, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản: Ông và bà Ph tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Tháng 11 năm 1987, bà Ph và ông Tr chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của bà Ph và ông Tr đã vi phạm về thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Ph và ông Tr là không hợp pháp, nay xét không công nhận bà Ph và ông Tr là vợ chồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đối với Thái Yến N, sinh ngày 19/9/1988 và Thái Minh Kh, sinh ngày 29/11/1991 hiện tại đã thành niên, sức khỏe bình thường, có khả năng tự lao động sinh sống, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Bà Ph và ông Tr yêu cầu tự thỏa thuận phân chia với nhau, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ph phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không công nhận bà Huỳnh Thị Ph và ông Thái Minh Tr (Thái Văn Tr) là vợ chồng.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ph phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006533 ngày 18/5/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Huỳnh Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đồi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đồi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày **16 tháng 8 năm 2017**.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đồi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

2. Ông **Tô Minh Tiến**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 việc “tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Thái Minh Tr, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Quan hệ pháp luật tranh chấp: “tranh chấp ly hôn”.

Kết quả HĐXX biểu quyết: 3/3.

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Kết quả HĐXX biểu quyết: 3/3.

3. Nội dung tuyên xử:

Không công nhận bà Huỳnh Thị Ph và ông Thái Minh Tr là vợ chồng.

Kết quả HĐXX biểu quyết: 3/3.

3.2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ph phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006533 ngày 18/5/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Huỳnh Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kết quả HĐXX biểu quyết: 3/3.

Bà Huỳnh Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Thái Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả HĐXX biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày **16 tháng 8 năm 2017**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA